

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4**Bộ sách: Chân trời sáng tạo***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Số 85 201 890 đọc là:

- A. Tám trăm năm mươi hai triệu không trăm mười tám nghìn chín mươi
 B. Tám mươi lăm triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm chín mươi
 C. Tám triệu năm trăm hai không một nghìn tám trăm chín mươi
 D. Tám nghìn năm trăm hai mươi triệu một nghìn tám trăm chín mươi

Câu 2. Trong các số dưới đây, chữ số 7 trong số nào có giá trị là 700 000?

- A. 57 312 B. 70 608 C. 2 709 064 D. 56 738

Câu 3. Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Năm đó thuộc thế kỉ:

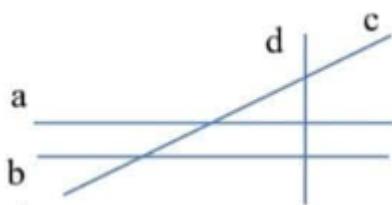
- A. XVII B. XVIII C. XIX D. XX

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ trống $25 \text{ tấn } 8 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

- A. 2 508 B. 25 800 C. 25 080 D. 25 008

Câu 5. $3\text{m}^2 \text{ } 5\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 35 000 B. 30 500 C. 30 050 D. 30 0056

Câu 6. Chọn câu đúng với hình vẽ bên:

- A. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng c
 B. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng b
 C. Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng d
 D. Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng c

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

$325\ 614 + 183\ 706$

$470\ 652 - 125\ 034$

$37\ 652 \times 5$

$85\ 415 : 5$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
Câu 2. Chị Mai mua bánh kẹo để tổ chức sinh nhật, mỗi loại đều mua 3 gói. Mỗi gói bánh có giá 45 000 đồng, mỗi gói kẹo có giá 28 000 đồng. Hỏi chị Mai đã mua bánh kẹo hết bao nhiêu tiền?

.....
.....
.....
.....
Câu 3. Trung bình cộng của ba số là số bé nhất có ba chữ số. Tổng của hai số đầu là 123. Tìm số thứ ba.

.....
.....
.....
.....
Câu 4. Tính nhanh.

a) $3145 - 246 + 2347 - 145 + 4246 - 347$

b) $35 \times 18 - 9 \times 70 + 100$

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Số 85 201 890 đọc là:

- A. Tám trăm năm mươi hai triệu không trăm mười tám nghìn chín mươi
- B. Tám mươi lăm triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm chín mươi
- C. Tám triệu năm trăm hai không một nghìn tám trăm chín mươi
- D. Tám nghìn năm trăm hai mươi triệu một nghìn tám trăm chín mươi

Phương pháp

Dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp, lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.

Lời giải

Số 85 201 890 đọc là: Tám mươi lăm triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm chín mươi

Đáp án: B

Câu 2. Trong các số dưới đây, chữ số 7 trong số nào có giá trị là 700 000?

- A. 57 312
- B. 70 608
- C. 2 709 064
- D. 56 738

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 7 rồi chỉ ra giá trị của chữ số đó trong số đã cho.

Lời giải

Chữ số 7 trong số 2 709 064 có giá trị là 700 000.

Đáp án: C

Câu 3. Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XVII
- B. XVIII
- C. XIX
- D. XX

Phương pháp

Từ năm 1801 đến năm 1900 thuộc thế kỉ XIX

Lời giải

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Năm đó thuộc thế kỉ: XIX

Đáp án: C

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ trống 25 tấn 8 yến = kg

- A. 2 508
- B. 25 800
- C. 25 080
- D. 25 008

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 tấn = 1 000 kg; 1 yến = 10 kg

Lời giải

25 tấn 8 yến = 25 000 kg + 80 kg = 25 080 kg

Đáp án: C

Câu 5. $3 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 35 000

B. 30 500

C. 30 050

D. 30 005

Phương pháp

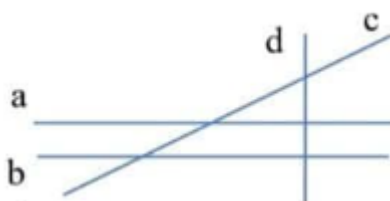
Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m}^2 = 30\,000 \text{ cm}^2$; $5 \text{ dm}^2 = 500 \text{ cm}^2$

Lời giải

$$3 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = 30\,000 \text{ cm}^2 + 500 \text{ cm}^2 = 30\,500 \text{ cm}^2$$

Đáp án: B

Câu 6. Chọn câu đúng với hình vẽ bên:



A. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng c

B. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng b

C. Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng d

D. Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng c

Phương pháp

Sử dụng ê ke để kiểm tra góc vuông.

Lời giải

Câu đúng là: Đường thẳng b vuông góc với đường thẳng d

Đáp án: C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

$$325\,614 + 183\,706$$

$$470\,652 - 125\,034$$

$$37\,652 \times 5$$

$$85\,415 : 5$$

Phương pháp

Đặt tính rồi tính theo quy tắc đã học

Lời giải

$$\begin{array}{r} 325\,614 \\ + 183\,706 \\ \hline 509\,320 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 470\,652 \\ - 125\,034 \\ \hline 345\,618 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 37\,652 \\ \times 5 \\ \hline 188\,260 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 85415 \overline{) 5} \\ 35 \\ \hline 04 \\ 41 \\ \hline 15 \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Chị Mai mua bánh kẹo để tổ chức sinh nhật, mỗi loại đều mua 3 gói. Mỗi gói bánh có giá 45 000 đồng, mỗi gói kẹo có giá 28 000 đồng. Hỏi chị Mai đã mua bánh kẹo hết bao nhiêu tiền?

Phương pháp

- Tìm số tiền mua bánh
- Tìm số tiền mua kẹo
- Tìm tổng số tiền mua bánh và kẹo

Lời giải

Số tiền mua bánh là:

$$45\ 000 \times 3 = 135\ 000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua kẹo là:

$$28\ 000 \times 3 = 84\ 000 \text{ (đồng)}$$

Chị Mai đã mua bánh kẹo hết số tiền là:

$$135\ 000 + 84\ 000 = 219\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 219 000 đồng

Câu 3. Trung bình cộng của ba số là số bé nhất có ba chữ số. Tổng của hai số đầu là 123. Tìm số thứ ba.

Phương pháp

- Tìm tổng của ba số = trung bình cộng \times 3
- Số thứ ba = tổng của ba số - tổng của hai số đầu

Lời giải

Số bé nhất có ba chữ số là 100

$$\text{Tổng của ba số là: } 100 \times 3 = 300$$

Số thứ ba là:

$$300 - 123 = 177$$

Đáp số: 177

Câu 4. Tính nhanh.

a) $3145 - 246 + 2347 - 145 + 4246 - 347$

b) $35 \times 18 - 9 \times 70 + 100$

Phương pháp

- a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng

Lời giải

a) $3145 - 246 + 2347 - 145 + 4246 - 347$

$$= (3145 - 145) + (4246 - 246) + (2347 - 347)$$

$$= 3000 + 4000 + 2000$$

$$= 9000$$

$$\text{b) } 35 \times 18 - 9 \times 70 + 100$$

$$= 35 \times 18 - 9 \times 35 \times 2 + 100$$

$$= 35 \times 18 - 35 \times 18 + 100$$

$$= 100$$